

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: ông Tống Văn H sinh năm 1946, bà Lê Thị Hồng L sinh năm 1957; cùng địa chỉ 093/ADL ấp A, xã A, huyện B, tỉnh B.
- *Bị đơn*: bà Bùi Thị O, sinh năm 1950; địa chỉ ấp G, xã A, huyện B, tỉnh B.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: ông Nguyễn Hoàng V sinh năm 1963, bà Bùi Thị A sinh năm 1961; cùng địa chỉ ấp 4, xã A, huyện B, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Hoàng V và bà Bùi Thị A có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Tống Văn H và bà Lê Thị Hồng L 10 (mười) chỉ vàng 24k (9999) và số tiền lãi là 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng). Thời gian trả vàng, tiền cụ thể như sau:

- Ngày 18/7/2019: trả 01 (một) chỉ vàng 24k (9999);
- Ngày 18/8/2019: trả 01 (một) chỉ vàng 24k (9999);
- Ngày 18/9/2019: trả 01 (một) chỉ vàng 24k (9999);
- Ngày 18/10/2019: trả 01 (một) chỉ vàng 24k (9999);
- Ngày 18/11/2019: trả 01 (một) chỉ vàng 24k (9999);
- Ngày 18/12/2019: trả 01 (một) chỉ vàng 24k (9999);
- Ngày 18/01/2020: trả 01 (một) chỉ vàng 24k (9999);
- Ngày 18/02/2020: trả 01 (một) chỉ vàng 24k (9999);
- Ngày 18/3/2020: trả 01 (một) chỉ vàng 24k (9999);
- Ngày 18/4/2020: trả 01 (một) chỉ vàng 24k (9999);
- Ngày 18/5/2020: trả 3.000.000đ (ba triệu đồng);

- Ngày 18/6/2020: trả 3.000.000đ (ba triệu đồng);
- Ngày 18/7/2020: trả 3.000.000đ (ba triệu đồng);
- Ngày 18/8/2020: trả 3.000.000đ (ba triệu đồng);
- Ngày 18/9/2020: trả 2.000.000đ (hai triệu đồng);

Trường hợp bà A, ông V không trả số vàng, tiền đúng theo thời gian đã thỏa thuận nêu trên thì ông H, bà L được quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số vàng, tiền ông V, bà A có nghĩa vụ trả kể cả các khoản vàng, tiền chưa tới hạn trả theo thỏa thuận.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do hòa giải thành được giảm 50% [(10 chỉ x 3.700.000đ/chỉ + 14.000.000đ) x 2,5%]: 1.275.000đ (một triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) ông V và bà A đồng ý liên đới nộp.

Do nguyên đơn thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không xem xét việc trả lại tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi Cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh B;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Duyên